

1. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo:

a) Cơ sở vật chất dùng cho giảng dạy:

TT	Nội dung	Số lượng	Diện tích (m ²)	Ghi chú
1	Tổng diện tích đất được sử dụng (m ²)		17.640	Sử dụng chung
2	Tổng diện tích sàn đã xây dựng (m ²)		11.656,2	
3	Diện tích phục vụ học tập		5.379,9	
	Phòng học lý thuyết			
	- Số phòng	06	840	
4	Phòng/xưởng thực hành			
	- Số phòng/xưởng (m ²)	11	907.5	
4.1	Thực hành ngoại ngữ	01	60,5	
4.2	Thực hành điều dưỡng cơ bản	02	121,0	
4.3	Thực hành tin học	01	60,5	
4.4	Thực hành giải phẫu sinh lý	02	121,0	
4.5	Thực hành vật lý trị liệu 1	01	60,5	
4.6	Thực hành vật lý trị liệu 2	01	60,5	
4.7	Thực hành hoạt động trị liệu	02	121,0	
4.8	Thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn	01	60,5	
5	Hội trường	01	445,7	
6	Thư viện	01	151,2	
7	Phòng làm việc	20	760	
8	Ký túc xá học sinh	50	1.656	
9	Phòng họp	3	145	
10	Phòng tập đa năng	2	100	
11	Sân cầu lông, sân bóng chuyền, nhà để xe chung và nhà để xe cán bộ, giáo viên, nhà để xe ô tô, nhà để xe khu ký túc xá, khu vệ sinh chung).	2	3.094,7	

- Số phòng học lý thuyết chuyên môn: 06 phòng (tổng diện tích: 8400m²);

- Số phòng, xưởng thực hành, thực tập: 11 (tổng diện tích: 907.5m²).

b) Thiết bị, dụng cụ đào tạo dùng trong giảng dạy:

- Phòng học lý thuyết:

TT	Thiết bị dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng thiết bị		Ghi chú
			Theo danh mục thiết bị tối thiểu	Hiện có	
1	Máy vi tính	Bộ	01	06	
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	06	
3	Bảng viết	Chiếc	01	06	
4	Bộ tranh về nước sạch, dinh dưỡng, an toàn thực phẩm, chương trình tiêm chủng mở rộng, phòng chống tai nạn thương tích	Bộ	01	01	
5	Bộ tranh về các côn trùng truyền bệnh, vệ sinh lao động, vệ sinh bệnh viện, trường học, trạm y tế, cá nhân, vệ sinh phòng dịch, xử lý chất thải,...	Bộ	01	01	
6	Bộ tranh về truyền thông giáo dục sức khỏe, các tranh, áp phích, tờ rơi về giáo dục sức khỏe, vệ sinh an toàn thực phẩm,...	Bộ	01	01	
7	Bộ tranh hướng dẫn bữa ăn đủ dinh dưỡng theo chế độ bệnh lý và trẻ em và người lớn	Bộ	01	01	
8	Bộ tranh mô hình cung cấp nước sạch ở nông thôn, thành thị,...	Bộ	01	01	
9	Bộ tranh mô hình hố xí sạch ở nông thôn, hố xí tự hoại, hố xí hai ngăn,...	Bộ	01	01	
10	Bộ tranh mô phỏng trạm y tế xã và các thiết bị trang bị cơ bản cho trạm y tế đạt chuẩn quốc gia	Bộ	01	01	
11	Bộ tranh các huyệt đông y	Bộ	01	01	
12	Dược thư và sách hướng dẫn sử dụng thuốc	Bộ	01	01	
13	Bàn học sinh	Bộ		108	

- Phòng học ngoại ngữ

TT	Thiết bị dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng thiết bị		Ghi chú
			Theo danh mục thiết bị tối thiểu	Hiện có	
1	Bàn điều khiển	Chiếc	01	01	
2	Khối điều khiển trung tâm	Chiếc	01	01	
3	Phần mềm điều khiển (LAB)	Bộ	01	01	
4	Khối điều khiển thiết bị ngoại vi	Bộ	01	01	
5	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	01	
6	Máy vi tính	Bộ	19	19	
7	Tai nghe	Bộ	19	19	
8	Scanner	Chiếc	01	01	
9	Thiết bị lưu trữ dữ liệu	Chiếc	01	01	

- Phòng thực hành máy vi tính:

TT	Thiết bị dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng thiết bị		Ghi chú
			Theo danh mục thiết bị tối thiểu	Hiện có	
1	Máy vi tính	Bộ	19	19	
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	01	
3	Bộ phần mềm văn phòng	Bộ	01	01	
4	Bộ phần mềm phonng chữ tiếng Việt	Bộ	01	01	
5	Phần mềm diệt virus	Bộ	01	01	
6	Scanner	Chiếc	01	01	
7	Thiết bị lưu trữ dữ liệu	Chiếc	01	01	
8	Máy in	Chiếc	01	01	

- Phòng thực hành điều dưỡng cơ bản

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng		Ghi chú
			Theo danh mục thiết bị tối thiểu	Hiện có	
1	Máy vi tính	Bộ	01	02	
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	02	
3	Nhiệt kế điện tử	Chiếc	02	05	
4	Huyết áp kế cột thủy ngân + ống nghe	Chiếc	02	05	
5	Huyết áp kế điện tử	Chiếc	02	05	
6	Huyết áp kế đồng hồ + ống nghe	Chiếc	02	05	
7	Máy cạo râu	Chiếc	02	04	
8	Máy hút dịch 2 bình	Chiếc	02	02	
9	Máy sấy tóc	Chiếc	02	04	
10	Bình làm ấm	Cái	02	03	
11	Máy monitoring theo dõi dấu hiệu sinh tồn	Bộ	01	03	
12	Đèn đọc phim XQ thường	Chiếc	01	02	
13	Hệ thống khử khuẩn (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Bộ	01	01	
14	Máy đo nồng độ bão hòa Oxy trong máu SpO2 cầm tay	Chiếc	01	02	
15	Máy kiểm soát nhiệt độ người bệnh (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Chiếc	01	01	
16	Máy theo dõi người bệnh 5 thông số (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Chiếc	01	02	
17	Tủ lạnh	Chiếc	01	02	
18	Đồng hồ bấm giây	Chiếc	03	05	
19	Chăn	Chiếc	01	04	
20	Ga trải giường	Chiếc	01	04	
21	Gối	Chiếc	01	04	
22	Đệm	Chiếc	01	04	
23	Tủ đầu giường	Chiếc	01	03	

24	Giường người bệnh	Chiếc	01	03	
25	Bình phong	Chiếc	01	03	
26	Cáng	Chiếc	02	03	
27	Xe đẩy dùng cho người bệnh	Chiếc	02	03	
28	Xe đẩy dụng cụ, thuốc	Chiếc	02	03	
29	Bàn chải mềm	Chiếc	03	05	
30	Bàn chải	Chiếc	03	05	
31	Dây hút đờm	Chiếc	03	05	
32	Nhiệt kế thủy ngân	Chiếc	03	05	
33	Băng buộc	Chiếc	06	06	
34	Băng chun	Cuộn	06	06	
35	Băng cuộn	Cuộn	06	06	
36	Băng Esmarch	Cuộn	06	06	
37	Băng tam giác	Cuộn	06	06	
38	Bát và 2 thìa	Bộ	06	10	
39	Bình oxy	chiếc	02	03	
40	Bơm tiêm loại 1ml	Chiếc	06	10	
41	Bơm tiêm loại 5ml	Chiếc	06	10	
42	Bơm tiêm loại 20ml	Chiếc	06	10	
43	Bơm tiêm loại 50ml	Chiếc	06	10	
44	Kéo cong	Chiếc	01	05	
45	Kéo thẳng	Chiếc	01	05	
46	Kéo đầu tù	Chiếc	01	05	
47	Kéo cắt chỉ	Chiếc	01	05	
48	Kẹp phẫu tích không máu	Chiếc	02	05	
49	Kẹp phẫu tích có máu	Chiếc	02	05	
50	Panh Loại cong có máu	Chiếc	02	05	
51	Panh Loại cong không máu	Chiếc	02	05	
52	Panh Loại thẳng có máu	Chiếc	02	05	
53	Panh Loại thẳng không máu	Chiếc	02	05	
54	Bô	Chiếc	02	03	
55	Bô dẹt	Chiếc	02	03	

56	Bô vít	Chiếc	02	03	
57	Bộ nẹp gỗ sơ cứu (10 thanh)	Bộ	03	03	
58	Bốc thụt	Chiếc	02	02	
59	Bồn đựng nước vô khuẩn, vòi có van gạt	Chiếc	01	03	
60	Bóng ambu	Chiếc	02	02	
61	Ca	Chiếc	03	05	
62	Cốc chia vạch	Chiếc	03	05	
63	Cốc đựng thức ăn	Chiếc	03	05	
64	Cốc đựng thuốc	Chiếc	03	05	
65	Cốc uống nước	Chiếc	03	05	
66	Bình đựng nước nguội	Chiếc	02	03	
67	Canuyn và khóa van	Bộ	02	05	
68	Chậu	Chiếc	02	03	
69	Chậu inox	Chiếc	02	03	
70	Cọc truyền inox 2 tai treo	Chiếc	02	05	
71	Dao mổ + cán dao	Chiếc	02	05	
72	Dây garo và gối nhỏ	Bộ	03	05	
73	Dây thở oxy 2 nhánh	Chiếc	03	05	
74	Dây thở oxy 2 nhánh	Chiếc	03	05	
75	Dây truyền dịch	Bộ	03	05	
76	Đề lưỡi	Chiếc	03	03	
77	Hộp inox chữ nhật	Chiếc	03	03	
78	Hộp đựng bông gạc	Chiếc	03	03	
79	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn	Chiếc	03	03	
80	Hộp đựng dung dịch khử khuẩn	Chiếc	03	03	
81	Hộp đựng khăn vô khuẩn	Chiếc	03	03	
82	Hộp thuốc cấp cứu phản vệ	Bộ	03	03	
83	Hộp tròn inox	Chiếc	03	03	
84	Hộp inox đựng bông cầu	Chiếc	03	03	
85	Hộp tròn đựng bông cồn	Chiếc	03	03	
86	Cân, thước đo chiều cao người lớn	Chiếc	01	01	

87	Găng tay y tế	Hộp	19	20	
88	Khăn tắm	Chiếc	03	05	
89	Khăn rửa mặt	Chiếc	03	05	
90	Máng gội đầu	Chiếc	02	05	
91	Khay chữ nhật	Chiếc	02	05	
92	Khay hạt đậu	Chiếc	03	05	
93	Kim lấy máu	Chiếc	19	25	
94	Lược	Chiếc	03	10	
95	Mask thở oxy	Chiếc	03	03	
96	Kìm mở miệng	Chiếc	03	03	
97	Ống nghe tim phổi	Chiếc	03	03	
98	Trụ cắm panh inox	Chiếc	03	03	
99	Thùng rác y tế	Chiếc	01	02	
100	Tủ chứa đồ	Chiếc	01	05	
101	Bảng lật	Chiếc	01	02	
102	Tượng các huyết	Chiếc	01	02	
103	Mô hình đa năng	Chiếc	01	03	
104	Mô hình đặt ống thông dạ dày	Bộ	01	02	
105	Mô hình hồi sinh tim phổi	Chiếc	01	03	
106	Mô hình thông tiểu nam	Bộ	01	03	
107	Mô hình thông tiểu nữ	Chiếc	01	03	
108	Mô hình thắt tháo	Chiếc	01	02	
109	Mô hình tiêm bắp, tĩnh mạch cánh tay	Bộ	01	03	
110	Mô hình tiêm mông	Bộ	01	02	
111	Bộ tranh quy trình cấp cứu	Bộ	01	02	
112	Bộ tranh quy trình kỹ thuật điều dưỡng	Bộ	01	02	

- Phòng thực hành vật lý trị liệu 1

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng		Ghi chú
			Theo danh mục thiết bị tối thiểu	Hiện có	
1	Máy vi tính	Bộ	01	01	
2	Máy chiếu	Bộ	01	01	
3	Bàn vận động	Chiếc	01	01	
4	Bàn tập vật lý trị liệu đa năng điều chỉnh độ cao	Chiếc	01	01	
5	Bàn xiên quay	Chiếc	01	01	
6	Bảng lật	Chiếc	01	01	
7	Cân, thước đo chiều cao	Chiếc	01	02	
8	Đồng hồ bấm giây	Chiếc	03	03	
9	Chăn	Chiếc	01	02	
10	Ga trải giường	Chiếc	01	02	
11	Thước dây	Chiếc	03	03	
12	Bàn làm việc kèm 2 ghế tựa	Bộ	01	01	
13	Gối	Chiếc	01	02	
14	Đệm	Chiếc	01	02	
15	Thước đo tầm vận động của khớp	Bộ	03	03	
16	Tủ đầu giường	Chiếc	01	02	
17	Giường bệnh nhân	Chiếc	01	02	
18	Bình phong	Cái	01	01	
19	Cáng	Chiếc	02	02	
20	Búa phản xạ	Chiếc	02	03	
21	Gối tròn	Chiếc	03	03	
22	Nệm miếng ghép	Chiếc	10	10	
23	Tạ tay	Chiếc	03	03	
24	Tạ chân	Chiếc	03	03	
25	Ghế gỗ	Chiếc	03	05	
26	Đai hỗ trợ người bệnh tập đứng	Chiếc	02	02	

27	Bàn tập bệnh	Chiếc	01	01	
28	Ván trượt thẳng bằng	Chiếc	02	02	
29	Thanh song song tập đi cho người khuyết tật vận động	Chiếc	01	01	
30	Khung tập đi	Bộ	01	01	
31	Gậy 3 chân tập di chuyển	Chiếc	02	02	
32	Nạng	Bộ	02	04	
33	Cầu thang tập đi	Chiếc	01	01	
34	Bóng nhờ tập vận động nhi khoa	Bộ	03	03	
35	Bóng nhỏ	Chiếc	06	06	
36	Bóng tập to	Bộ	03	03	
37	Bộ tập tri giác, nhận thức vận động	Bộ	01	01	
38	Chuỗi hạt	Chuỗi	03	03	
39	Bộ đồ chơi cột màu	Bộ	03	03	
40	Bộ đồ chơi xếp hình	Bộ	03	03	
41	Dụng cụ tập PHCN cho bàn tay	Chiếc	03	03	
42	Cúc áo các loại	Bộ	06	06	
43	Thùng rác y tế	Chiếc	01	01	
44	Bô vệt	Chiếc	02	02	
45	Búp bê	Bộ	03	03	
46	Gối tam giác	Chiếc	03	03	
47	Bộ quần áo bệnh nhân có khuy	Bộ	06	06	
48	Tay giả	Bộ	02	02	
49	Chân giả	Bộ	02	02	
50	Gương soi sửa dáng đi cho người khuyết tật	Chiếc	01	01	
51	Dép quai hậu tập đi	Đôi	03	10	
52	Khăn tắm	Chiếc	03	10	
53	Nẹp cổ-bàn chân tay WHO	Chiếc	02	02	
54	Nẹp dạng khớp háng (SWASH)	Chiếc	02	02	
55	Kẹp trên gối (KAFO)	Chiếc	02	02	
56	Nẹp trên gối có khớp háng (HKAFO)	Chiếc	02	02	
57	Nẹp cổ-bàn chân (AFO)	Chiếc	02	02	

58	Đệm bàn chân FO	Chiếc	02	02	
59	Áo chỉnh hình cột sống thắt lưng ngực	Chiếc	02	02	
60	Giày dép cho người bệnh phong	Chiếc	02	02	
61	Tủ chứa đồ	Chiếc	01	02	
62	Kệ có bánh xe để máy	Chiếc	01	02	
63	Bộ quy trình kỹ thuật Hoạt động trị liệu bằng giấy A0	Bộ	03	03	

- Phòng thực hành vật lý trị liệu 2

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng		Ghi chú
			Theo danh mục thiết bị tối thiểu	Hiện có	
1	Máy vi tính	Bộ	01	01	
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	01	
3	Máy sóng ngắn	Chiếc	01	01	
4	Máy điện phân	Chiếc	01	01	
6	Bàn xoay quay	Chiếc	01	01	
7	Máy siêu âm	Chiếc	01	01	
8	Máy điều trị điện xung, điện phân	Chiếc	01	01	
9	Máy từ trường	Chiếc	01	01	
10	Thiết bị nấu PARAFFIN	Chiếc	02	02	
11	Đèn hồng ngoại	Chiếc	02	02	
12	Máy sóng xung kích điều trị	Chiếc	01	01	
13	Máy Lazer điều trị công suất thấp	Chiếc	01	01	
14	Bồn nước xoáy trị liệu (Thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Chiếc	01	01	
15	Phích đựng nước nóng	Chiếc	02	02	
16	Ấm đun nước	Chiếc	02	02	
17	Tủ lạnh	Chiếc	01	01	
18	Bàn vận động	Chiếc	01	01	
19	Bảng lật	Chiếc	01	01	
20	Bàn làm việc kèm 2 ghế tựa	Bộ	01	01	

21	Đồng hồ bấm giây	Chiếc	03	03	
22	Chăn	Chiếc	01	01	
23	Ga trải giường	Chiếc	01	01	
24	Gối	Chiếc	01	01	
25	Đệm	Chiếc	01	01	
26	Tủ đầu giường	Chiếc	01	01	
27	Giường người bệnh	Chiếc	01	01	
28	Bình phong	Cái	01	01	
29	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn	Chiếc	03	03	
30	Hộp đựng khăn vô khuẩn	Chiếc	03	03	
31	Hộp thuốc cấp cứu phản vệ	Bộ	03	03	
32	Hộp đựng bông cầu	Chiếc	03	03	
33	Găng tay y tế	Đôi	25	25	
34	Khăn tắm	Chiếc	03	03	
35	Khăn rửa mặt	Chiếc	03	03	
36	Khay chữ nhật	Chiếc	02	02	
37	Khay hạt đậu	Chiếc	03	03	
38	Cân	Chiếc	01	01	
39	Túi đựng dụng cụ cấp cứu	Chiếc	02	02	
40	Vò đập đá	Chiếc	02	02	
41	Xô	Chiếc	02	02	
42	Thùng rác y tế	Chiếc	01	01	
43	Khăn lau	Chiếc	06	06	
44	Bộ quy trình kỹ thuật Vật lý trị liệu bằng A0	Bộ	01	01	

- Phòng thực hành hoạt động trị liệu 1

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng		Ghi chú
			Theo danh mục thiết bị tối thiểu	Hiện có	
1	Máy vi tính	Bộ	01	01	
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	01	

3	Máy kéo cột sống	Bộ	01	01	
4	Máy tập đi bộ (Máy thảm lăn Treadmill)	Chiếc	01	01	
5	Xe đạp tập chân	Chiếc	02	02	
6	Hệ thống kéo giãn cột sống	Chiếc	01	01	
7	Xe lăn cho bệnh nhân liệt nửa người	Chiếc	02	02	
8	Xe lăn cho người liệt 2 chi dưới	Chiếc	02	02	
9	Bảng lật	Chiếc	01	01	
10	Bàn làm việc, kèm 2 ghế tựa	Bộ	01	01	
11	Chăn	Chiếc	01	01	
12	Ga trải giường	Chiếc	01	01	
13	Gối	Chiếc	01	01	
14	Đệm	Chiếc	01	01	
15	Tủ đầu giường	Chiếc	01	01	
16	Giường người bệnh	Chiếc	01	01	
17	Bình phong	Chiếc	01	01	
18	Tạ tay	Chiếc	03	03	
19	Tạ chân	Chiếc	03	03	
20	Khăn tắm	Chiếc	03	03	
21	Khay chữ nhật	Chiếc	02	02	
22	Khay hạt đậu	Chiếc	03	03	
23	Túi đựng dụng cụ cấp cứu	Chiếc	02	02	
24	Thùng rác y tế	Chiếc	01	01	
25	Đệm vận động cột sống lưng	Chiếc	01	01	
26	Giường chăm sóc người bệnh đa năng	Chiếc	01	01	
27	Thang gỗ tập cho người khuyết tật vận động	Chiếc	01	01	
28	Giường Massage phục hồi chức năng	Chiếc	01	01	
29	Dụng cụ tập phục hồi chức năng cho bàn tay	Chiếc	03	03	
30	Khung quay tập khớp vai	Chiếc	01	01	
31	Hệ thống ròng rọc tập phục hồi chức năng cho khớp vai	Chiếc	01	01	
32	Dụng cụ tập cho khớp gối	Chiếc	02	02	

33	Ghế tập mạnh cơ tứ đầu đuôi	Chiếc	01	01	
34	Thang gỗ gắn tường	Chiếc	01	01	
35	Gậy 3 chân tập di chuyển	Chiếc	02	02	
36	Gậy tập vận động khớp vai	Bộ	02	02	
37	Gậy tập di chuyển 1 chân	Bộ	02	02	
38	Nạng	Bộ	02	02	
39	Bóng tập to	Bộ	03	03	
40	Bóng nhỏ tập vận động nhi khoa	Bộ	03	03	

- Phòng thực hành hoạt động trị liệu 2

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng		Ghi chú
			Theo danh mục thiết bị tối thiểu	Hiện có	
1	Máy vi tính	Bộ	01	01	
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	01	
3	Tủ chứa đồ	Chiếc	01	01	
4	Kệ có bánh xe để máy	Chiếc	01	01	
5	Ghế gỗ	Chiếc	03	03	
6	Thước dây	Chiếc	03	03	
7	Bộ đồ chơi cột màu	Bộ	3	3	
8	Bộ đồ chơi xếp hình	Bộ	03	03	
9	Chuỗi hạt	Chiếc	03	03	
10	Dây cước	Mét	18	18	
11	Khăn bọt mắt	Chiếc	06	06	
12	Cúc áo các loại	Bộ	06	06	
13	Dép quai hậu tập đi	Đôi	03	03	
14	Bộ cốc chén có quai	Bộ	02	02	
15	Ca	Chiếc	03	03	
16	Bô	Chiếc	02	02	
17	Bô dẹt	Chiếc	02	02	
18	Bô vệt	Chiếc	02	02	

19	Bình đựng nước nguội	Chiếc	02	02	
20	Chậu	Chiếc	02	02	
21	Bàn chải đánh răng	Bộ	19	19	
22	Lược chải đầu	Chiếc	03	03	
23	Khung quay	Chiếc	01	01	
24	Cân	Chiếc	01	01	
25	Gối tròn	Chiếc	03	03	
26	Bục gỗ	Chiếc	02	02	
27	Dụng cụ chèo thuyền	Chiếc	02	02	
28	Bộ quy trình kỹ thuật vận động trị liệu A0	Bộ	01	01	

- Phòng thực hành giải phẫu sinh lý:

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng		Ghi chú
			Theo danh mục thiết bị tối thiểu	Hiện có	
1	Máy vi tính	Bộ	01	01	
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	01	
3	Bảng lật	Chiếc	01	01	
	Mô hình bộ xương người tháo rời	Bộ	01	02	
4	Bộ xương người cỡ chuẩn	Bộ	01	02	
5	Mô hình hộp sọ (7 Phần)	Bộ	01	02	
6	Mô hình cơ thể bán thân + nội tạng (13 phần)	Bộ	01	01	
7	Mô hình cơ thể bán thân hệ cơ (30 phần)	Bộ	01	01	
8	Mô hình hệ cơ bán thân có đầu (27 Phần)	Bộ	01	02	
9	Mô hình hệ cơ toàn thân	Bộ	01	01	
10	Mô hình cơ cánh tay (6 mảnh)	Bộ	01	02	
11	Mô hình giải phẫu toàn thân (phủ tạng có thể tháo rời, có 36 phần; chiều cao 1800 mm)	Bộ	01	02	
12	Mô hình giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi trên	Bộ	01	03	
13	Mô hình giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi	Bộ	01	03	

	dưới				
14	Mô hình giải phẫu hệ cơ, xương đầu - mặt - cổ	Bộ	01	02	
15	Mô hình giải phẫu hệ tuần hoàn	Bộ	01	03	
16	Mô hình tim	Chiếc	01	01	
17	Mô hình giải phẫu hệ hô hấp	Bộ	01	01	
18	Mô hình phổi (7 mảnh)	Chiếc	01	01	
19	Mô hình giải phẫu hệ tiêu hoá	Bộ	01	03	
20	Mô hình giải phẫu hệ tiết niệu	Bộ	01	02	
21	Mô hình giải phẫu hệ thần kinh	Bộ	01	03	
22	Mô hình cơ quan sinh dục nam	Bộ	01	01	
23	Mô hình bộ phận ngoài cơ quan sinh dục nữ	Bộ	01	01	
24	Mô hình tử cung, vòi trứng, buồng trứng	Bộ	01	01	
25	Mô hình giải phẫu tai mũi họng	Bộ	01	01	
26	Mô hình mắt (Phóng đại)	Bộ	01	02	
27	Mô hình da phóng đại (Phóng đại 70 lần)	Chiếc	01	01	
28	Mô hình tai phóng đại (6 mảnh)	Chiếc	01	02	
29	Mô hình não	Chiếc	01	01	
30	Mô hình cắt ngang tủy sống	Chiếc	01	01	
31	Mô hình cắt dọc qua mũi, miệng, hầu	Chiếc	01	01	
32	Mô hình cắt đứng qua hông chậu nữ	Chiếc	01	02	
33	Mô hình chi trên/chi dưới cắt lớp	Bộ	01	01	
34	Mô hình cắt lớp đầu, mặt	Chiếc	01	02	
35	Mô hình ruột non, ruột già	Chiếc	01	01	
36	Mô hình giải phẫu dạ dày	Chiếc	01	01	
37	Mô giải phẫu hình gan	Chiếc	01	01	
38	Mô giải phẫu hình thận	Chiếc	01	01	
39	Mô hình giải phẫu tủy sống	Chiếc	01	01	
40	Mô hình giải phẫu mạch máu toàn thân	Chiếc	01	01	
41	Mô hình giải phẫu mạch máu toàn thân	Chiếc	01	01	
42	Mô hình giải phẫu thần kinh tủy sống toàn	Chiếc	01	01	

	thân				
43	Mô hình hệ giải phẫu tiết niệu	Chiếc	01	01	
44	Mô hình giải phẫu ruột tá- tụy	Chiếc	01	01	
45	Mô hình giải phẫu cây phế quản	Chiếc	01	01	
46	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý máu và tế bào máu	Bộ	01	01	
47	Bộ tranh giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi trên	Bộ	01	01	
48	Bộ tranh giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi dưới	Bộ	01	01	
49	Bộ tranh giải phẫu hệ cơ, xương đầu, mặt, cổ	Bộ	01	01	
50	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ tuần hoàn	Bộ	01	01	
51	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ hô hấp	Bộ	01	01	
52	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ tiết niệu	Bộ	01	01	
53	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ thần kinh	Bộ	01	01	
54	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ sinh dục nam	Bộ	01	01	
55	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ sinh dục nữ	Bộ	01	01	
56	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý răng miệng	Bộ	01	01	
57	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý da	Bộ	01	01	
58	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ thị giác	Bộ	01	01	
59	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ thính giác	Bộ	01	01	
60	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ khứu giác	Bộ	01	01	
61	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ vị giác	Bộ	01	01	
62	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ tiêu hóa.	Bộ	01	01	
63	Bộ tranh giải phẫu - sinh hệ tuần hoàn	Bộ	01	01	

- Phòng kiểm soát nhiễm khuẩn :

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng		Ghi chú
			Theo danh mục thiết bị tối thiểu	Hiện có	
	DỤNG CỤ KHỬ KHUẨN TIẾT KHUẨN				

1	Máy sấy	Cái		1	
2	Máy hấp ướ	Cái		1	
3	Nồi hấp ướ	Cái		1	
4	Nồi hấp dụng cụ điện	Cái		1	
5	Tủ sấy khô	Cái		1	
	BỘ DỤNG CỤ RỬA TAY THƯỜNG QUY				
6	Lababo, vòi nước có cần gạt bằng tay	Bộ		5	
7	Hộp đựng khăn lau tay sạch dùng một lần (hộp tròn inox)	Cái		3	
8	Thùng đựng khăn lau tay bẩn (xô nhựa)	Cái		6	
9	Dung dịch rửa tay	Chai		5	
10	Găng tay	Hộp		10	
11	Bồn rửa tay ngoại khoa 2 vòi	Cái		1	
	BỘ DỤNG CỤ RỬA TAY NGOẠI KHOA				
12	Bàn chải mềm để đánh tay	Cái		20	
13	Kéo cắt móng tay hoặc bấm móng tay	Cái		5	
14	Dung dịch rửa tay	Chai		5	
15	Hộp tròn inox hấp dụng cụ	Cái		1	
16	Chậu đựng cùn 70 độ hoặc dung dịch để ngâm tay	Cái		2	
	BỘ DỤNG CỤ MẶC ÁO CHOÀNG VÔ KHUẨN				
17	Áo choàng	Cái		2	
18	Kèm kocher	Cái		3	
	DỤNG CỤ MANG GĂNG VÔ KHUẨN				
19	Hộp đựng găng vô khuẩn (hộp chữ nhật inox lớn)	Cái		4	
20	Kèm kocher	Cái		3	
21	Thùng rác màu vàng	Cái		2	
22	Thùng rác màu xanh	Cái		2	
22	Ống cắm kèm	Cái		10	
23	Tủ kính đựng dụng cụ	Cái		1	

24	Thau inox	Cái		2	
25	Khay inox	Cái		10	
26	Khay hạt đậu inox	Cái		5	
27	Găng tay vô khuẩn	Đôi		100	
28	Găng tay sạch	Đôi		100	
29	Khăn lau tay	Cái		15	
30	nước rửa tay	Chai		10	
31	Bàn chải mềm để đánh tay	Cái		20	
32	Thùng rác	Cái		6	